HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 37/NQ-HĐND	*Thanh Hóa, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026, tỉnh Thanh Hóa (đợt 1)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Số 245/2025/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 246/2025/QH15 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 2661/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 705/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa; số 706/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026, tỉnh Thanh Hóa (đợt 1); Báo cáo thẩm tra số 891/BC-KTNS ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026, tỉnh Thanh Hóa (đợt 1), cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh 22.154 triệu đồng, trong đó:

1.1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 01 dự án từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh để bố trí cho 04 dự án, với số vốn: 21.903 triệu đồng.

1.2. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 01 dự án từ nguồn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước để bố trí cho 01 dự án, với số vốn: 251 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tại Nghị quyết số 706/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XIX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Hồng Phong

Phụ lục: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026, DO TỈNH QUẢN LÝ (ĐỢT 1)

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán)			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026	Số vốn năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2026 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh										
	TỔNG SỐ		**3.949.168**	**1.205.020**	**1.831.267**	**190.752**	**2.096.891**	**993.258**	**39.212**	**22.154**	**22.154**	**39.212**		
A	**ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN**		**302.409**	**110.039**	**250.341**	**57.971**	**31.058**	**31.058**	**39.212**	**22.154**		**17.058**		
I	**Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh**		**253.025**	**64.010**	**202.015**	**13.000**	**30.000**	**30.000**	**37.903**	**21.903**		**16.000**		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu ở và thương mại phía Nam trường SOS, thuộc khu đô thị Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 30/QĐ-UBND ngày 04/01/2023)	8322/QĐ-UBND ngày 13/9/2023; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	253.025	64.010	202.015	13.000	30.000	30.000	37.903	21.903		16.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Dự án hoàn thành, đang phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn
II	**Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước**		**49.384**	**46.029**	**48.326**	**44.971**	**1.058**	**1.058**	**1.309**	**251**		**1.058**		
1	Đường giao thông khu du lịch suối cá thần, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.	3714/QĐ-UBND ngày 28/11/2025; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	49.384	46.029	48.326	44.971	1.058	1.058	1.309	251		1.058	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông	Dự án đã phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn
B	**ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN**		**3.646.759**	**1.094.981**	**1.580.926**	**132.781**	**2.065.833**	**962.200**			**22.154**	**22.154**		
I	**Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh**		**3.485.740**	**1.059.391**	**1.420.158**	**97.442**	**2.065.582**	**961.949**			**21.903**	**21.903**		
a	***Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt***		***145.787***	***86.162***	***144.384***	***84.759***	***1.403***	***1.403***			***1.403***	***1.403***		
1	Cơ sở hạ tầng giao thông thuộc dự án di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ từ cao trình (+18.50) m đến cao trình (+20.36) m	5075/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	47.994	47.994	47.761	47.761	233	233			233	233	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bố trí vốn để thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt
2	Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	394/QĐ-UBND ngày 03/02/2026	70.092	10.467	69.625	10.000	467	467			467	467	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bố trí vốn để thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt
3	Đường giao thông từ trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi bản Sài Khao, xã Mường Lý (Đoạn nối tiếp với đường bản Ún đi bản Sài Khao), huyện Mường Lát	2655/QĐ-UBND ngày 26/7/2023	27.701	27.701	26.998	26.998	703	703			703	703	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông	Bố trí vốn để thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt
b	***Dự án hoàn thành sau năm 2026***		***3.339.953***	***973.229***	***1.275.774***	***12.683***	***2.064.179***	***960.546***			***20.500***	***20.500***		

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán)			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn	Số vốn năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoằng Thanh - Sầm Sơn và đoạn Tiên Trang -Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá - Phần GPMB	4050/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	3.339.953	973.229	1.275.774	12.683	2.064.179	960.546			20.500	20.500	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông	Bố trí vốn hoàn thành GPMB qua địa phận xã Tiên Trang thuộc dự án thành phần 2 đoạn Tiên Trang - Khu kinh tế Nghi Sơn
II	**Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước**		**161.019**	**35.590**	**160.768**	**35.339**	**251**	**251**			**251**	**251**		
a	***Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt***		***161.019***	***35.590***	***160.768***	***35.339***	***251***	***251***			***251***	***251***		
1	Đê, kè cửa sông Càn đoạn từ cống Mộng Giường đi xã Nga Thái, Nga Tân, huyện Nga Sơn	1663/QĐ-UBND ngày 13/5/2020	161.019	35.590	160.768	35.339	251	251			251	251	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bố trí vốn để thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt